

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Mai Đ L; nơi cư trú: Số 1/2/89 đường L, phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Số 4/89 đường L, phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 24 tháng 6 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Mai Đ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa

thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Năm 2017, anh Mai Đ L có đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, nhưng qua hòa giải, anh Mai Đ L đã rút đơn khởi kiện để hai vợ chồng có thời gian suy nghĩ thêm. Nhưng từ đó đến nay, tình cảm giữa anh L và chị Th không cải thiện được và vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát, Công an phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã xử lý xử phạt hành chính. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Mai Đ L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về việc nuôi con: Anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th có ba con chung là Mai T T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008; Mai T V, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011 và Mai T L, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014. Ly hôn, anh Mai Đ L có nguyện vọng được nuôi cả ba con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Trường hợp, chị Nguyễn Thị Th muốn nhận nuôi một trong ba con thì anh Mai Đ L cũng đồng ý.

Về việc chia tài sản: Anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th tự thỏa thuận, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân tại gia đình và chính quyền địa phương nhưng chị Nguyễn Thị Th đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của chị Th, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Anh Mai Đ L giữ nguyên quan điểm như nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Anh L đồng ý đối với việc chị Th đề nghị được nuôi cả ba con chung và đề nghị Tòa án ghi nhận về việc nuôi con theo ý kiến trình bày của anh chị tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị Th xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng sống ly thân như anh L đã trình bày ở trên. Đến nay, vợ chồng có ba con chung là Mai T T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008; Mai T V, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011 và Mai T L, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014. Vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị Th đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh L. Về việc nuôi con, chị Th đề nghị được nuôi cả ba con chung Mai T T, Mai T V và Mai T L; việc góp tiền nuôi

con chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản, chị Th và anh L tự thỏa thuận, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Tuy nhiên, bị đơn có mặt tại phiên tòa lần thứ hai và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh Mai Đ L được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con: Giao cả ba con chung Mai T T, Mai T V và Mai T L cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Mai T L; không xem xét việc góp tiền nuôi con do các đương sự tự thỏa thuận. Không xem xét giải quyết về việc chia tài sản chung giữa anh L và chị Th. Anh L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Anh Mai Đ L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Nay cả hai đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L theo quy định quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[3] Anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th có ba con chung là Mai T T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008; Mai T V, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011 và Mai T T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008. Các bên thỏa thuận giao cả ba con chung cho chị

Nguyễn Thị Th nuôi. Xét sự thỏa thuận nuôi con của anh L và chị Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh L và chị Th yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Về việc chia tài sản:

[4] Anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Về án phí:

[5] Anh Mai Đ L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của của Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về việc nuôi con:

Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cả ba con chung là Mai T T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008; Mai T V, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2011 và Mai T T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Anh Mai Đ L và chị Nguyễn Thị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Anh Mai Đ L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005905 ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Mai Đ L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- UBND phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến